

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1972/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với
thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền
địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của
Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong
số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành
chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thành phần hồ
sơ của 124 thủ tục hành chính phải số hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên (có Danh mục thành phần hồ sơ
thủ tục hành chính phải số hóa kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài
nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).



Lê Thành Đô

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1972 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)



A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ cần phải số hóa
I	Lĩnh vực Đất đai			
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.012752.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất; - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. 2. Kết quả thực hiện TTHC - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất; - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.
2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ	1.012755.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất; - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC - Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.

	chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			
3	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	1.012757.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất; - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC - Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.
4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	1.012758.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất. - Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ. 2. Kết quả giải quyết TTHC Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
5	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	1.012759.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
6	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1.012760.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị chuyển hình thức giao đất/cho thuê đất. - Một trong các giấy tờ sau đây: + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền

				<p>sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>+ Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai.</p> <p>+ Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC</p> <p>Quyết định chuyển hình thức giao đất/cho thuê đất.</p>
7	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1.012761.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Hồ sơ giao đất, cho thuê đất đối với đất nông nghiệp do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất; - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất; <p>b) Hồ sơ giao đất, cho thuê đất đối với đất do các công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.012762.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p>

9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.012763.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
10	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	1.012764.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Văn bản đề nghị đề nghị chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; - Trích lục vị trí khu đất mà nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án hoặc văn bản không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.
11	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	1.012792.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin gia hạn sử dụng đất. - Một trong các giấy tờ sau: + Một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy

				<p>chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý và không phải cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.</p> <p>+ Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ.</p> <p>+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển; Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.</p>
12	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.012802.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư. - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Một trong các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai. + Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định gia hạn sử dụng đất</p>

				khi hết thời hạn sử dụng đất.
13	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất.	1.012753.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 4, khoản 5 Điều 148, khoản 4, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai; - Sơ đồ hoặc bản trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất; - Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất; - Quyết định vị trí đóng quân hoặc văn bản giao cơ sở nhà đất hoặc địa điểm công trình quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị quân đội, đơn vị công an, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao quản lý, sử dụng đất, công trình gắn liền với đất; - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 của Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhiều người chung quyền sử dụng đất, chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>

14	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1.012754.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự; - Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất; - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 của Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai - Giấy chứng nhận
15	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	1.012756.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Đối với tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế, người được giao quản lý đất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật Đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất. <p>b) Đối với cộng đồng dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận</p>

16	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	1.012770.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản về việc thành lập tổ chức sau khi thay đổi; - Quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc văn bản về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó phải xác định rõ tổ chức được sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất sau khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức; - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất; <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận</p>
17	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	1.012793.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Văn bản thỏa thuận của các thành viên có chung quyền sử dụng đất đồng ý đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quyền sử dụng đất của hộ gia đình. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ	1.012794.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp;

	đầu tư dự án có nhu cầu		UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết của cơ quan có thẩm quyền kèm theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết và bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính; trường hợp phải xác định lại giá đất thì nộp thêm giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; - Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết của cơ quan có thẩm quyền kèm theo bản đồ quy hoạch xây dựng chi tiết và bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đã được cấp Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án mà có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết; - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
19	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1.012765.000.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Hợp đồng hoặc văn bản về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; văn bản về việc cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất; - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp có nhiều người nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Văn bản của người sử dụng đất đồng ý cho chủ sở hữu tài

				<p>sản gắn liền với đất được chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không có quyền sử dụng đất đối với thửa đất đó, trừ trường hợp tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở;</p> <p>- Văn bản của bên nhận thế chấp về việc đồng ý cho bên thế chấp được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đang được thế chấp và đã đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận</p>
20	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.012820.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Hợp đồng hoặc văn bản về việc mua bán, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về dân sự. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
21	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1.012766.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Văn bản về việc xóa cho thuê, xóa cho thuê lại quyền sử dụng đất. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
22	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất,	1.012768.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:</p>

	quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên		UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất - Giấy chứng nhận đã cấp; - Đối với cá nhân thì cơ quan giải quyết thủ tục khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nếu không khai thác được thông tin về cá nhân thì nộp bản sao hoặc xuất trình bản chính giấy tờ chứng minh về việc đổi tên, thay đổi thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư thì nộp văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc đổi tên hoặc thay đổi thông tin theo quy định của pháp luật. <p>b) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy chứng nhận đã cấp; - Văn bản về việc thay đổi quyền của người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật dân sự. <p>c) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy chứng nhận đã cấp; <p>Đối với thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà thực hiện xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp thì người yêu cầu đăng ký nộp bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận</p>
23	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với	1.012769.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với</p>

	nội dung đã đăng ký		của Chủ tịch UBND tỉnh	đất so với nội dung đã đăng ký <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. b) Hồ sơ đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Văn bản chấp thuận gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nhà ở. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
24	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý	1.012772.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: a) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Văn bản thỏa thuận về việc thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng. Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất của các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình thì văn bản thỏa thuận phải thể hiện thông tin thành viên của hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất. Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản

<p>khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>		<p>gắn liền với đất của vợ và chồng thì cơ quan giải quyết thủ tục có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nếu không thể khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì nộp bản sao hoặc xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn hoặc ly hôn hoặc giấy tờ khác chứng minh về tình trạng hôn nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất; <p>b) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Văn bản về việc cho phép thay đổi quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm của cơ quan, người có thẩm quyền. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất; <p>c) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Văn bản cho phép bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền; - Hợp đồng mua bán tài sản công là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với trường hợp bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công; - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất; <p>d) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử</p>
---	--	--

			<p>dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất - Giấy chứng nhận đã cấp; - Một trong các văn bản sau: <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản hòa giải thành hoặc văn bản công nhận kết quả hòa giải thành được cơ quan có thẩm quyền công nhận; 274 + Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai đã có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật; + Quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định về thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; + Quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất; <p>e) Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất - Giấy chứng nhận đã cấp; - Một trong các văn bản sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất với người nhận chuyển nhượng; + Hợp đồng chuyển nhượng hoặc hợp đồng chuyển giao khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất giữa người có quyền chuyển nhượng, bán tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với người nhận
--	--	--	---

				<p>chuyển nhượng;</p> <p>+ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc văn bản xác nhận kết quả thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự;</p> <p>+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc văn bản khác có thỏa thuận về việc bên nhận thế chấp có quyền được nhận chính tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất;</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận</p>
25	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.012815.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;</p> <p>- Giấy chứng nhận đã cấp;</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
26	Cấp đổi Giấy chứng nhận	1.012783.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và Giấy chứng nhận đã cấp. Đối với trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai thì trong Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất phải thể hiện thông tin các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình;</p> <p>- Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp trích đo địa chính thửa đất thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>

27	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.012784.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất; - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện hoặc do đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện; - Giấy chứng nhận đã cấp hoặc bản sao Giấy chứng nhận đã cấp; - Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền có thể hiện nội dung tách thửa đất, hợp thửa đất. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
28	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.012786.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
29	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	1.012788.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp diện tích đất của dự án đã được cấp Giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận đã cấp cho bên chuyển nhượng dự án; trường hợp có thay đổi nghĩa vụ tài chính thì phải nộp chứng từ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với sự thay đổi đó (trừ trường hợp được miễn hoặc chậm nộp theo quy định của pháp luật). <p>Trường hợp quyền sử dụng đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận thì nộp chứng từ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng dự án, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án của cơ quan có thẩm quyền; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án theo

				<p>quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án mà quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận; - Mảnh trích đo bản đồ địa chính đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án mà quyền sử dụng đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận đã được Văn phòng đăng ký đất đai ký duyệt theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
30	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.012790.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 136 của Luật Đất đai phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót thì thông báo cho người được cấp Giấy chứng nhận và đề nghị nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp để thực hiện đính chính. - Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; + Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp; + Giấy tờ chứng minh sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính hoặc sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
31	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn	1.012791.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản kiến nghị việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định của pháp luật đất đai;

	liên với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		của Chủ tịch UBND tỉnh	- Giấy chứng nhận đã cấp. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
32	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước 01/8/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất	1.012785.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà thửa đất đó đã có Giấy chứng nhận và bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận đã cấp cho thửa đất kèm theo giấy tờ về việc nhận chuyển quyền sử dụng đất hoặc chỉ có hợp đồng, văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định thì hồ sơ gồm: + Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. + Hợp đồng, văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định đối với trường hợp chỉ có hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định nhưng bên chuyển quyền không trao Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền. - Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng không có hợp đồng, văn bản theo quy định, hồ sơ gồm: + Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; + Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp; + Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có đủ chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
33	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1.012787.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý về nhà ở, công trình xây dựng xác nhận nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng đủ điều kiện được đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý về kinh doanh bất động sản xác nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo quy định của

				<p>pháp luật về kinh doanh bất động sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng kê khai; - Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng theo quy định của pháp luật; - Biên bản bàn giao nhà, đất, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; - Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư dự án; - Chứng từ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc dự án được điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết mà làm phát sinh nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
34	Cung cấp dữ liệu đất đai	1.012789.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Thông tin, dữ liệu đất đai trên giấy hoặc bản điện tử hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu đất đai.</p>
35	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	1.012795.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc thanh toán nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. <p>Đối với thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà thực hiện xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp thì người yêu cầu đăng ký nộp bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.</p>

				2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
36	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	1.012813.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trong đó có thể hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc đăng ký đất đai; chứng từ nộp phạt của người sử dụng đất. <p>Đối với thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà thực hiện xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp thì người yêu cầu đăng ký nộp bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
37	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1.012781.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ nộp đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; - Giấy tờ về việc nhận chuyển quyền sử dụng đất của phần diện tích tăng thêm; <p>b) Hồ sơ nộp đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp; <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
38	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích	1.012782.000 .00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

	vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		của Chủ tịch UBND tỉnh	- Giấy chứng nhận đã cấp. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
39	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	1.012803.000.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất; - Phương án sử dụng đất; - Bản đồ địa chính có thể hiện ranh giới sử dụng đất hoặc hồ sơ ranh giới sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp; bản tổng hợp diện tích các loại đất của công ty nông, lâm nghiệp; 2. Kết quả giải quyết TTHC Văn bản phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp
40	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	1.012803.000.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ a) Thành phần hồ sơ đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích bao gồm: - Văn bản đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích; - Phương án sử dụng đất kết hợp; - Giấy chứng nhận đã cấp hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai b) Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Phương án sử dụng đất kết hợp.
41	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.012805.000.00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ Đơn yêu cầu yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; 2. Kết quả giải quyết TTHC Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành
II	Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ			

1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1.000049.000 .00.00.H18	Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng. - Giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định. - Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp. <p>b) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ. - Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức liên quan đến nội dung hành nghề trong khoảng thời gian 03 năm trước thời điểm chứng chỉ hết hạn. - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định. - Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp. <p>c) Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</p> <p>Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề; kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.</p> <p>d) Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề; kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng; - Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Kết quả của thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.</p>
---	---	----------------------------	---	--

2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	1.011671.000 .00.00.H18	Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu hoặc công văn của cơ quan, tổ chức đối với cơ quan, tổ chức. - Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ. <p>b) Trường hợp thực hiện bằng hình thức trực tuyến</p> <p>Tệp tin chứa giấy giới thiệu hoặc công văn của cơ quan, tổ chức; tệp tin chứa phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ và ký bằng chữ ký số.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.</p>
III	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn			
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000987.000 .00.00.H18	Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; - Bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Quyết định thành lập tổ chức (không áp dụng đối với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh); - Bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên; - Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo; - Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân

				<p>sự nơi đã từng làm việc.</p> <p>b) Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; - Bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo; - Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo; - Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.</p>
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000970.000.00.H18	Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép; - Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép; <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.</p>
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000943.000.00.00.H18	Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.</p>
IV	Lĩnh vực Bảo vệ môi trường			

1	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê, lưu trữ, vận chuyển mẫu vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	1.008675.000 .00.00.H18	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin cấp Giấy phép Trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; - Giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật; - Văn bản thỏa thuận về trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ; <p>2. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ hoặc văn bản từ chối, đồng thời nêu rõ lý do.</p>
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn Đa dạng sinh học	1.008682.000 .00.00.H18	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu Đơn đăng ký thành lập, chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; - Mẫu dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; - Mẫu giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. <p>2. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc văn bản từ chối, đồng thời nêu rõ lý do.</p>
3	Cấp giấy phép môi trường	1.010727.000 .00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở; - Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép môi trường; - Văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường.

4	Cấp đổi giấy phép môi trường	1.010728.000 .00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở.</p> <p>2. Kết quả thực hiện TTHC: - Giấy phép môi trường cấp đổi.</p>
5	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010729.000 .00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Đối với trường hợp chủ dự án đầu tư, cơ sở đề nghị thay đổi nội dung cấp phép: 01 bản chính văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (không áp dụng cho trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư có thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại hoặc có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất).</p> <p>b) Đối với dự án đầu tư, cơ sở có thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại hoặc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất sau khi kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm: Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép môi trường điều chỉnh.</p>
6	Cấp lại giấy phép môi trường	1.010730.000 .00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở; - Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở; <p>2. Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép môi trường; - Văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường.
7	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	1.010733.000 .00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị thẩm định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

			UBND tỉnh	<p>trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư. <p>b) Hồ sơ nộp lại sau khi họp hội đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định.
8	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022)	2.001767.000 .00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị thẩm định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; - Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; <p>b) Hồ sơ nộp lại sau khi họp hội đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản giải trình ý kiến thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung; - Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và báo cáo phương án cải tạo phục hồi môi trường.

IV	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản			
1	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	1.000778.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Đối với doanh nghiệp mới thành lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; - Đề án thăm dò khoáng sản; - Bản sao điện tử Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài; các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định tại điều 9 của Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên; điều lệ công ty đối với công ty cổ phần, sổ đăng ký thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; + Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức. <p>b) Đối với doanh nghiệp đang hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; - Đề án thăm dò khoáng sản; - Bản sao điện tử Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài; các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định tại điều 9 của Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thành lập trong thời hạn 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai

				<p>thác khoáng sản</p> <p>+ Báo cáo tài chính của năm gần nhất đối với doanh nghiệp thành lập trên 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>c) Đối với Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; - Đề án thăm dò khoáng sản; - Bản sao chứng thực điện tử từ bản chính của Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài; các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 của Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; cụ thể: + Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là tổng số vốn do thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật hợp tác xã; + Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên, vốn huy động, vốn tích lũy, các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định. Trường hợp đề nghị thăm dò quặng phóng xạ, kèm theo hồ sơ còn có văn bản thẩm định an toàn của Cục an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép thăm dò khoáng sản.</p>
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	1.004481.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn); - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời

			của Chủ tịch UBND tỉnh	điểm đề nghị gia hạn và kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo; - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (sau khi đã trả lại 30% diện tích khu vực thăm dò trước đó). - Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn).
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	2.001814.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; - Hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; các văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành nghĩa vụ. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép thăm dò khoáng sản.
4	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.	1.005408.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản; - Giấy phép thăm dò khoáng sản; - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị trả lại; - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò.; - Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị trả lại.

				2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép thăm dò (trả lại một phần diện tích thăm dò) khoáng sản.
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	2.001787.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản; - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; - Tài liệu luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản; - Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân; - Báo cáo kết quả giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản. - Dữ liệu của tài liệu báo cáo kết quả thăm dò (Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; phụ lục luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định phê duyệt/công nhận trữ lượng, tài nguyên khoáng sản.</p>
6	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	1.004083.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản; - Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Thông báo chấp thuận kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản</p>

7	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	1.004446.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; - Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt; - Các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định như sau: <p>* Đối với doanh nghiệp mới thành lập gồm một trong các văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên; điều lệ công ty đối với công ty cổ phần, sổ đăng ký thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; + Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức. <p>* Đối với Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm một trong các văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là tổng số vốn do thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật hợp tác xã; + Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên, vốn huy động, vốn tích lũy, các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định. <p>Trường hợp đề nghị khai thác quặng phóng xạ, kèm theo hồ sơ còn có văn bản thẩm định an toàn của Cục an toàn bức xạ và</p>
---	--	----------------------------	---	--

				<p>hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>b) Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên đó thể hiện phạm vi, diện tích xây dựng dự án công trình; - Phương án khai thác khoáng sản trong diện tích dự án kèm theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Quyết định phê duyệt dự án xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền; bản đồ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác khoáng sản.</p>
8	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	1.004433.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính; - Bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số chương trình sơ bộ việc đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá. <p>2. Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p>
9	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	1.004434.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Bản chính hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính.

				<p>- Bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá.</p> <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p>
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	2.001783.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản; - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn; - Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tính đến thời điểm đề nghị gia hạn; - Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác khoáng sản.</p>
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	1.004345.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; - Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng; - Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; - Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ và g khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng của tổ chức, cá nhân chuyển nhượng. - Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài).

				2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác khoáng sản.
12	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	1.004135.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại; - Giấy phép khai thác khoáng sản; - Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại; - Đề án đóng cửa mỏ hoặc đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác, trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác; - Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép khai thác (trả lại một phần khu vực khai thác) khoáng sản.</p>
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	1.004367.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; - Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; - Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ; - Báo cáo tình hình thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường đến thời điểm đóng cửa mỏ. - Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, kèm theo quyết định phê duyệt; các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ.

				<p>b) Kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản; - Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản; - Báo cáo kết quả kèm theo hồ sơ nghiệm thu đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. - Quyết định về việc đóng cửa mỏ khoáng sản/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng.
14	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001781.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; - Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản; - Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt. <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p>
15	Gia hạn giấy phép tận thu khoáng sản	1.004343.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn; - Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p>
16	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho	1.004132.000 .00.00.H18	Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm</p>

	phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch		UBND tỉnh	<p>vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản; - Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. <p>b) Trường hợp đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch, hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi, kèm theo bản vẽ vị trí, phạm vi khu vực dự án nạo vét, khơi thông luồng; bản đăng ký khối lượng, kế hoạch, phương pháp, thiết bị dùng để thu hồi cát, sỏi; <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Bản xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; bản xác nhận đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.</p>
17	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001777.000 .00.00.H18	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; - Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; - Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm trả lại giấy phép; - Đề án đóng cửa mỏ; - Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. <p>2. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p>

V	Lĩnh vực Tài nguyên nước			
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.012500.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Kết quả của thủ tục Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.012501.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị trả lại giấy phép. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Kết quả của thủ tục Trả lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.
3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	1.012502.000. 00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ khai đăng ký sử dụng mặt nước; - Tờ khai đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Đăng ký sử dụng mặt nước; đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch.
4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012503.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Văn bản đề nghị cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Sơ đồ, bản vẽ công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất; 2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.
5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012504.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất 2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản cho ý kiến đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức.

6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	1.012505.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Kết quả giải quyết TTHC: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.
7	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	1.004232.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất; Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m³/ngày đêm trở; thiết kế giếng thăm dò đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m³ /ngày đêm. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m³/ngày đêm.
8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	1.004228.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép; Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép được lập. Kết quả giải quyết TTHC: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất.
9	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm	1.004223.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị cấp giấy phép; Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất; Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m³ /ngày đêm trở lên hoặc báo cáo kết quả thi công giếng khai thác đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m³ /ngày đêm trong trường hợp chưa có công trình khai thác; báo cáo hiện trạng khai thác đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động; Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ, đảm bảo mỗi tầng chứa nước khai thác tối thiểu 1 mẫu.

				2. Kết quả giải quyết TTHC: Kết quả của thủ tục Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm.
10	Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	1.004211.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép; - Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy phép; - Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất (trừ trường hợp gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất.
11	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004122.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất; - Văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; - Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất.
12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	2.001738..00 0.00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép; - Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì ngoài đơn đề nghị gia hạn giấy phép còn phải nộp kèm: Bản chính hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề

				<p>nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; để chứng minh năng lực của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định;</p> <p>- Đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép, thì ngoài đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép còn phải nộp kèm Bản chính hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; để chứng minh năng lực của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất có quy mô vừa và nhỏ.</p>
13	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004253.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại, trả lại giấy phép;</p> <p>- Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức).</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.</p>
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	1.009669.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>- Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;</p> <p>- Các tài liệu để chứng minh thông tin cung cấp trong Bản kê khai;</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.</p>
15	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	2.001770.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>- Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;</p> <p>- Các tài liệu để chứng minh thông tin cung cấp trong Bản kê khai;</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.</p>

16	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.011516.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Các tài liệu để chứng minh thông tin cung cấp trong Bản kê khai; Kết quả giải quyết TTHC: Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
17	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt	1.011516.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ: Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước mặt. Kết quả giải quyết TTHC: Kết quả của thủ tục Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển.
18	Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	1.004179.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt. Đề án khai thác nước; Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước; Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ khai thác nước biển; trừ khai thác nước mặt cho thủy điện, làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt, ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan, thi công công trình). Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến cộng đồng (đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân). Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép khai thác.
19	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt	1.004167.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép; Đề án khai thác nước và tình hình thực hiện giấy phép; Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước (trừ trường hợp gia hạn giấy phép khai thác nước mặt). Kết quả giải quyết TTHC: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép

				khai thác nước mặt, nước biển.
20	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.011518.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị trả lại giấy phép. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.
21	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.000824.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.
22	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	2.001850.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa thủy điện. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định phê duyệt phương án.
23	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan, tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1.001740.000 .00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Thông tin tổng thể của dự án; kế hoạch, tiến độ triển khai dự án kèm theo văn bản, tài liệu pháp lý liên quan đến đầu tư, xây dựng dự án, thời gian dự kiến vận hành khai thác nước; - Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án; Dự kiến tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động của việc vận hành khai thác của công trình đến nguồn nước, môi trường, các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình; - Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác nước. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ cần phải số hóa
I	Lĩnh vực Đất đai			
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	1.012771.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC - Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.
2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	1.012773.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC - Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.
3	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	1.012774.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất. - Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định cho phép chuyển mục

				đích sử dụng đất.
4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	1.012775.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
5	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	1.012776.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị chuyển hình thức giao đất/cho thuê đất. - Một trong các giấy tờ sau đây: + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. + Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai. + Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất.
6	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	1.012777.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
7	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục	1.012778.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

	đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân			
8	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	1.012779.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất. Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. Kết quả giải quyết TTHC <ul style="list-style-type: none"> Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.
9	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng	1.012780.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> Thành phần hồ sơ: Đơn xin giao đất ở. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất.

	chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở			
10	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	1.012814.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>a) Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật về đất đai; - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự và giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 45 của Luật Đất đai; - Giấy tờ liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với trường hợp có vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; - Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền đối với thửa đất liền kề kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế đối với trường hợp có đăng ký quyền đối với thửa đất liền kề; - Văn bản xác định các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đang sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất; - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết

				<p>quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 của Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trong đó có thể hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc đăng ký đất đai; chứng từ nộp phạt của người sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; - Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền đối với trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật; - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhiều người chung quyền sử dụng đất, chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. <p>b) Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đã có Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
11	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1.012817.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Giấy chứng nhận đã cấp;

			UBND tỉnh	- Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
12	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.012819.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
13	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1.012796.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
14	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012818.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản kiến nghị việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định của pháp luật đất đai; - Giấy chứng nhận đã cấp. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.
15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	1.012816.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ a) Trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. - Văn bản tặng cho quyền sử dụng đất hoặc biên bản họp giữa đại diện thôn, ấp, làng, bản, buôn, bom, phum, sóc, tổ dân phố, điểm dân cư với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất. - Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp - Trường hợp có biên bản họp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất chỉ nộp bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. b) Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

				<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản tặng cho quyền sử dụng đất hoặc biên bản họp giữa đại diện thôn, ấp, làng, bản, buôn, bom, phum, sóc, tổ dân phố, điểm dân cư với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất. - Trường hợp có biên bản họp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất không phải nộp giấy tờ quy định tại điểm này. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
16	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	1.012807.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin gia hạn sử dụng đất; - Một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ. + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.</p>
17	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	1.012808.00 0.00.00.H18	1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất. <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận.</p>
18	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư.	1.012809	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</p>
19	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	1.012810.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích:

			ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn bản đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Văn bản đề nghị gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Phương án sử dụng đất kết hợp.
20	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	1.012811.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn yêu cầu yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành.
II	Lĩnh vực Môi trường			
1	Cấp giấy phép môi trường	1.010723.00 0.00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở; - Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở; 2. Kết quả giải quyết TTHC: - Giấy phép môi trường; - Văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường.
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	1.010724.00 0.00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép môi trường cấp đổi.
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010725.00 0.00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép môi trường điều chỉnh.
4	Cấp lại giấy phép môi trường	1.010726.00 0.00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024	1. Thành phần hồ sơ - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư,

			của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>cơ sở;</p> <p>- Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở;</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC</p> <p>- Giấy phép môi trường ;</p> <p>- Văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường.</p>
III	Lĩnh vực Tài nguyên nước			
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m³ /ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình).</p> <p>- Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ).</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Kết quả thủ tục hành chính xác nhận tờ khai đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất.</p>
2	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	1.001645.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông tin tổng thể của dự án; kế hoạch, tiến độ triển khai dự án kèm theo văn bản, tài liệu pháp lý liên quan đến đầu tư, xây dựng dự án, thời gian dự kiến vận hành khai thác nước;</p> <p>- Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án; Dự kiến tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động của việc vận hành khai thác của công trình đến nguồn nước, môi trường, các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình;</p> <p>- Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác nước.</p> <p>2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý.</p>

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ cần phải số hóa
I	Lĩnh vực Đất đai			
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	1.012812.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn yêu cầu yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai. 2. Kết quả giải quyết - Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu UBND cấp xã); - Biên bản hòa giải được gửi cho các bên tranh chấp và lưu tại UBND cấp xã.
II	Lĩnh vực Môi trường			
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736.00 0.00.00.H18	Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản lấy ý kiến tham vấn; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản phản hồi.
2	Thủ tục Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	1.004082.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Bản sao văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; - Hợp đồng đã ký giữa các bên liên quan; - Giấy tờ có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Xác nhận vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.